|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**    Số: 335/BC-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 9 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020**

**và dự kiến kế hoạch năm 2021 tỉnh Hà Tĩnh**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Hội đồng nhân dân tỉnh |

Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; Văn bản số 5006/BKHĐT-TH ngày 04/8/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021. Trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị; rà soát, tổng hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2328/SKHĐT-TH ngày 07/9/2020; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021 như sau:

**Phần thứ nhất:**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020**

**I. Về giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công do địa phương quản lý được giao theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 8 tháng đầu năm 2020 là 6.353 tỷ đồng; trong đó:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 3.361 tỷ đồng (kế hoạch vốn năm 2020 là 2.852 tỷ đồng; vốn kế hoạch năm 2019 kéo dài sang năm 2020 là 509 tỷ đồng).

- Ngân sách Trung ương: 1.981 tỷ đồng (kế hoạch vốn năm 2020 là 1.785 tỷ đồng; vốn kế hoạch năm 2019 kéo dài sang năm 2020 là 196 tỷ đồng).

- Vốn nước ngoài (ODA): 930 tỷ đồng (kế hoạch vốn năm 2020 là 702 tỷ đồng; vốn kế hoạch năm 2019 kéo dài sang năm 2020 là 228 tỷ đồng);

- Vốn trái phiếu Chính phủ (kế hoạch năm 2019 kéo dài): 81 tỷ đồng;

**II. Tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn**

Tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công do địa phương quản lý đến ngày 31/8/2020 đạt 4.098 tỷ đồng, bằng 65% kế hoạch (dự kiến giải ngân đến hết ngày 30/9/2020 đạt 4.909 tỷ đồng, bằng 77% kế hoạch); cụ thể tình hình triển khai theo các nhóm nguồn vốn như sau:

- Vốn ngân sách địa phương có tiến độ giải ngân tốt với tổng giá trị giải ngân đạt 2.566 tỷ đồng, bằng 76,3% kế hoạch. Năm 2020, tỉnh tiếp tục ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã thực hiện cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp; trong đó, nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung bố trí trên 98% kế hoạch vốn để thực hiện trả nợ và chuyển tiếp, chỉ bố trí đối ứng để khởi công mới 01 dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương.

- Vốn hỗ trợ mục tiêu từ ngân sách Trung ương giải ngân kế hoạch mới đạt 771 tỷ đồng, bằng 54% kế hoạch. Nguyên nhân do các dự án chuyển tiếp đang tập trung giải ngân phần vốn năm 2019 được kéo dài, các dự án khởi công mới đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư. Dự kiến đến hết năm 2020 sẽ hoàn thành kế hoạch vốn được giao.

- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia bắt đầu có tỷ lệ giải ngân tăng dần từ tháng 8/2020, đạt 225 tỷ đồng và bằng 41,3% kế hoạch; trong đó, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giải ngân đạt 201 tỷ đồng, bằng 39,8% kế hoạch[[1]](#footnote-1). Nguyên nhân chậm giải ngân ở các tháng đầu năm chủ yếu do: (i) Phần vốn hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng hợp tác xã nông nghiệp chưa giải ngân được do khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn đối ứng (20%) của các Hợp tác xã để triển khai theo quy định; (ii) Nguồn vốn kế hoạch năm 2020 mới được giao trong tháng 5/2020; các địa phương chỉ giải ngân được phần vốn thanh toán nợ XDCB và chuyển tiếp, phần vốn còn lại (chủ yếu khởi công mới các dự án) chưa giải ngân được do việc lựa chọn danh mục, thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành mất rất nhiều thời gian[[2]](#footnote-2). Tuy vậy, đây chủ yếu là các dự án quy mô nhỏ, sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định thì tiến độ triển khai và giải ngân nguồn vốn sẽ được đẩy nhanh; dự kiến đến hết năm 2020 sẽ hoàn thành 100% kế hoạch vốn giao.

- Vốn nước ngoài (ODA) giải ngân đạt 457 tỷ đồng, bằng 49% kế hoạch vốn, cao hơn cùng kỳ (cùng kỳ 2019 đạt 12,2%) nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra. Nguyên nhân chính vẫn là do quy trình, thủ tục đầu tư, rút vốn và giải ngân đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài đều phải trải qua nhiều bước thẩm định, phê duyệt với Nhà tài trợ, các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan, mất rất nhiều thời gian.

- Vốn trái phiếu Chính phủ giải ngân đạt 79 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch.

**III. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

**1. Khó khăn, hạn chế:**

*1.1. Về cân đối nguồn lực:*

**-** Nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn lớn; trong khi đó, nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương chưa được quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế dẫn đến việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn để tạo sự đột phá trong đầu tư kết cấu hạ tầng còn hạn chế, chưa thích ứng được với các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Năm 2020 là năm cuối kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; tuy vậy, nguồn vốn ngân sách Trung ương được giao kế hoạch năm mới chỉ đạt 85% kế hoạch trung hạn (số vốn còn thiếu là trên 620 tỷ đồng) làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai của các dự án đã được giao danh mục và mức vốn trung hạn từ đầu kỳ.

*1.2. Về quy trình, thủ tục đầu tư:*

- Đối với các dự án khởi công mới: Theo quy định của Luật Xây dựng, các dự án khởi công mới được bố trí vốn đầu năm phải mất nhiều thời gian triển khai các thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán công trình mới đủ điều kiện để tổ chức đấu thầu thi công (ngay cả dự án không vướng mắc GPMB). Thời gian này thường mất từ 6 đến 8 tháng, do đó tiến độ giải ngân vốn của những dự án khởi công mới chỉ được đẩy mạnh vào những tháng cuối năm.

- Đối với các dự án ODA: Ngoài việc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật trong nước còn phải hoàn thiện thêm các hồ sơ thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân,… theo các cam kết với Nhà tài trợ, dẫn đến quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân mất rất nhiều thời gian, công đoạn.

**-** Việc phân bổ chi tiết và triển khai các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thường triển khai chậm do một số nguyên nhân như: Thời gian thống nhất danh mục, chuẩn bị đầu tư và giao chi tiết kế hoạch vốn thường kéo dài[[3]](#footnote-3); thay đổi về cơ chế trong quản lý, vận hành các dự án cấp nước sinh hoạt và vệ sinh nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới dẫn đến nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện ở cấp dưới.

- Một số quy định về tiêu chuẩn, định mức trong đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều hạn chế, bất cập gây khó khăn cho các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện[[4]](#footnote-4).

*1.3. Công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm[[5]](#footnote-5),* chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai các dự án; nhất là đối với các công trình, dự án lớn, trọng điểm, như: Dự án đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2); Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt, đoạn qua huyện Đức Thọ…

Đặc biệt là đối với các dự án sử dụng vốn ODA: Theo báo cáo của các địa phương và ghi nhận của các Đoàn kiểm tra thì ngoài các vướng mắc chung trong công tác GPMB thì khó khăn lớn nhất là việc cân đối ngân sách địa phương (cấp huyện) để thực hiện công tác GPMB theo cam kết tại các Hiệp định vay vốn, như tại các dự án: Đường trục chính Trung tâm thị xã Hồng Lĩnh (tổng kinh phí GPMB trên 67 tỷ đồng); Tiểu dự án Nâng cấp tuyến đường An - Viên - Mỹ - Thành, huyện Nghi Xuân (tổng kinh phí GPMB trên 12 tỷ đồng),..

*1.4. Niên độ ngân sách Nhà nước* của Việt Nam hiện nay là 01 năm 01 tháng, tính từ 01 tháng 01 của năm kế hoạch đến 31 tháng 01 của năm tiếp theo, giao kế hoạch vốn đầu năm, quyết toán cuối năm nên kế hoạch thực hiện, thi công xây dựng các công trình, dự án cũng phụ thuộc vào kế hoạch vốn, sau khi được giao kế hoạch đầu năm, các cấp, các ngành cần triển khai kế hoạch hoạt động, kế hoạch đấu thầu, kế hoạch triển khai thực hiện, thi công để có khối lượng thực hiện tích lũy và cần thời gian hằng tháng để làm việc này. Nhiều gói thầu được phê duyệt kế hoạch đấu thầu đầu năm thì phải đến giữa năm mới lựa chọn được nhà thầu và ký hợp đồng, theo đó, việc tạm ứng vốn hợp đồng hay giải ngân khối lượng thực hiện thường xảy ra vào thời điểm cuối năm.

Ngoài ra, theo quy định chuyển tiếp của Luật Đầu tư công, các dự án thuộc kế hoạch năm 2020 vẫn đang được giải ngân trong 02 năm, nên các Chủ đầu tư vẫn còn tâm lý, thói quen tập trung thanh toán vào các tháng cuối năm, nhất là đối với các công trình quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư thấp.

**2. Nguyên nhân:**

- Quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư đang được phân nhóm với nhiều nguồn vốn; tương ứng với các nguồn vốn có các đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và quy trình thủ tục phân bổ khác nhau; thẩm quyền phê duyệt danh mục, phê duyệt chủ trương đầu tư và quản lý vốn liên quan đến nhiều cơ quan khác nhau,..; dẫn đến tính chủ động trong việc điều hành, lồng ghép và tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển còn bị hạn chế[[6]](#footnote-6).

- Ngoài các nguồn vốn được giao kế hoạch ngay từ đầu năm, tiến độ triển khai và giải ngân tốt (vốn XDCB tập trung, vốn HTMT,..); nhiều nguồn vốn đến cuối kỳ mới được thông báo và giao kế hoạch, dẫn đến các đơn vị, địa phương bị động trong quá trình tổ chức thực hiện, thường phải kéo dài kế hoạch vốn và ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh (vốn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi...).

- Phương thức giải ngân vốn đầu tư công khác cơ bản so với giải ngân vốn thường xuyên, phải có khối lượng mới có thể làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước, không thường xuyên, định kỳ như chi thường xuyên. Các dự án mua sắm trang thiết bị thường giải ngân vào cuối năm, những tháng đầu năm tập trung vào thủ tục đấu thầu. Đồng thời, do đặc thù của hoạt động đầu tư là cả một quá trình thực hiện và tích lũy giá trị khối lượng thực hiện mới có thể thực hiện các thủ tục giải ngân vốn thanh toán cho giá trị khối lượng hoàn thành, thậm chí có trường hợp hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán.

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về đơn giá, phương án đền bù, khó khăn trong di dời các công trình tiện ích, chồng chéo giữa quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành... Đây vẫn đang là nút thắt lớn đối với việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.

- Một số địa phương, đơn vị chưa thực sự vào cuộc chỉ đạo quyết liệt trong triển khai thực hiện dự án trên địa bàn, ..; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa cao; chưa khẩn trương trong việc hoàn thành thủ tục đầu tư dự án, đề xuất nhu cầu phân bổ kế hoạch vốn chưa sát với thực tế triển khai. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp và Chủ đầu tư chưa tốt trong quá trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Năng lực, trình độ của một số Ban Quản lý dự án còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến việc hoàn thiện hồ sơ dự án, hồ sơ thanh quyết toán chậm, còn nhiều sai sót phải chỉnh sửa nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn.

- Nhiều Chủ đầu tư chưa thường xuyên đôn đốc nhà thầu triển khai thi công, hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu, hoàn tạm ứng khối lượng, thanh toán, quyết toán dự án; vẫn còn tâm lý, thói quen tập trung thanh toán vào những tháng cuối năm đặc biệt là những công trình quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư thấp; năng lực của các nhà thầu, tư vấn còn hạn chế, chưa tập trung xử lý triệt để công tác đền bù giải phóng mặt bằng... dẫn đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm so với yêu cầu.

**IV. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong các tháng cuối năm 2020**

Mặc dù tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cao hơn cùng kỳ và bình quân cả nước, góp phần vào việc phục hồi phát triển kinh tế và ổn định đời sống xã hội trong tình hình mới. Tuy vậy, tỷ lệ giải ngân giữa các nguồn vốn còn có sự chênh lệch khá lớn, còn nhiều công trình, dự án có tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Để phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao; thời gian tới các cấp, các ngành cần tập trung đẩy mạnh hơn nữa trong việc triển khai thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng cơ bản; đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư, khẩn trương đấu thấu triển khai thi công đối với các dự án khởi công mới, các dự án sử dụng vốn ODA, TPCP và vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thông mới...; trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 theo đúng Chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Văn bản số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020, số 622/TTg-KTTH ngày 26/5/2020, số 242/TV-VPCP ngày 18/7/2020 và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh tại các Văn bản: Số 2274-CV/TU ngày 01/6/2020, số 44-CT/TU ngày 12/6/2020, số 910/UBND-TH ngày 21/02/2020, số 3725/UBND-TH2 ngày 11/6/2020, số 2134/QĐ-UBND ngày 09/7/2020, số 296/CTr-UBND ngày 31/7/2020, số 5895/UBND-TH2 ngày 03/9/2020.

2. Các sở, ngành, địa phương phải xác định rõ các tồn tại, yếu kém trong các khâu từ chỉ đạo, điều hành, quản lý đến tổ chức thực hiện dự án đầu tư. Xác định công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư... là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy đảng và chính quyền; từ đó đề ra các giải pháp cụ thể, đồng bộ, kịp thời tháo gỡ các rào cản, khó khăn, vướng mắc, khơi thông điểm nghẽn, khắc phục những yếu kém, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công. Phát động phong trào thi đua ở từng cấp, ngành, cơ quan, đơn vị để tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng còn lại năm 2020; đồng thời, tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư của khu vực tư nhân trên địa bàn nhằm huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 tại Chương trình hành động số 296/CTr-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh; trong đó, đặc biệt chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư đối với các dự án khởi công mới đã được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; yêu cầu phải giao thầu và khởi công xây dựng trước ngày 30/9/2020. Sau thời gian này, tỉnh sẽ không tiếp nhận hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu đối với các dự án được giao kế hoạch vốn từ đầu năm.

- Tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục, nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán đảm bảo việc thẩm định không quá 05 ngày/khâu thẩm định; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt quy hoạch, cấp phép xây dựng,… để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích có đủ điều kiện; phần vốn còn lại mới bố trí cho phần xây lắp và chi phí khác; tuyệt đối không cho nhà thầu tạm ứng vốn khi chưa bàn giao mặt bằng hoặc chưa đảm bảo các điều kiện khởi công công trình theo quy định của Pháp luật về xây dựng.

- Tăng cường kiểm tra, đốn đốc; phối hợp với đơn vị thi công lập đường găng tiến độ chi tiết để chỉ đạo, theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình thi công; yêu cầu nhà thầu phải có văn bản cam kết tiến độ thực hiện đối với từng hạng mục công trình, làm cơ sở để kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm việc vi phạm tiến độ; trường hợp cần thiết, chấm dứt hợp đồng và thay thế ngay các nhà thầu khác để đẩy nhanh tiến độ.

4. Phân công trách nhiệm từng đồng chí Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách trực tiếp từng lĩnh vực đầu tư, theo dõi tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiên quyết không để chậm những việc thuộc thẩm quyền được giao và phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành liên quan. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân, coi đây là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020, là căn cứ để đánh giá cán bộ, bình xét thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ. Trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ đề ra, phải kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan; kiên quyết chống trì trệ, tiêu cực trong đầu tư công; điều chuyển, kiểm điểm, xử lý những trường hợp làm chậm, sai phạm theo quy định.

5. Triển khai có hiệu quả kế hoạch thanh tra, giám sát, đánh giá đầu tư công năm 2020; nhất là việc chấp hành các quy định trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, đấu thầu, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án,... Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ quy định.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, chủ đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 68/2019/NĐ-CP về quản lý chi phí xây dựng; nghiên cứu việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt chi phí khảo sát (trong trường hợp cần thiết) theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 17/7/2020.

7. Các Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện và giải ngân các dự án theo đúng đường găng tiến độ đã cam kết; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 của các dự án đến ngày 30/9/2020 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn năm 2020 cho các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ, có khả năng giải ngân nhanh.

Phần thứ hai:

Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021

I. Mục tiêu, định hướng đầu tư

Năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, do vậy việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021 được bám sát theo các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; trong đó, tập trung ưu tiên những nhóm nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, 07 nhiệm vụ trọng tâm, 05 chương trình trọng điểm và 03 nhiệm vụ đột phá theo Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX:

- Huy động mọi nguồn lực tập trung xây dựng hạ tầng đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông trọng yếu, Khu kinh tế Vũng Áng, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, hình thành các trục phát triển, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, xây dựng tỉnh nông thôn mới kết nối với đô thị.

- Đầu tư phát triển, chỉnh trang và nâng cao chất lượng đô thị. Xây dựng thành phố Hà Tĩnh có quy mô, kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, thông minh, phấn đấu trở thành một trong những đô thị trung tâm vùng Bắc Trung Bộ.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các cơ sở y tế, giáo dục quan trọng của địa phương.

2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về đầu tư công; đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước:

- Tập trung bố trí đủ vốn để thanh toán nợ XDCB, hoàn trả các khoản ứng trước chưa thu hồi; bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án dở dang, chuyển tiếp do cấp tỉnh quyết định đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch đầu tư năm 2021 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Đảm bảo cân đối đủ nguồn lực để thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương trong năm 2021.

**II. Dự kiến nhu cầu cầu và khả năng cân đối kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2021**

Trên cơ sở rà soát danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến nhu cầu đầu tư các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021 với những nội dung chính như sau:

Tổng nhu cầu đầu tư vốn ngân sách Nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) kế hoạch năm 2021 là **8.867 tỷ đồng**; bao gồm:

1. Đầu tư trong cân đối NSĐP: 2.510 tỷ đồng; trong đó: Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 1.200 tỷ đồng, Vốn đầu tư XDB tập trung là 1.000 tỷ đồng.

2. Vốn ngân sách Trung ương: 6.357 tỷ đồng, bao gồm:

a. Vốn nước ngoài (ODA): 1.599 tỷ đồng.

b. Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia: 1.046,66 tỷ đồng (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 46,66 tỷ đồng và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 1.000 tỷ đồng).

c. Vốn bổ sung có mục tiêu từ NSTW là 3.712 tỷ đồng, trong đó:

- Thu hồi vốn ứng trước: 740,646 tỷ đồng *(đây là phần vốn ứng trước của các dự án nhỏ lẻ, không bao gồm phần vốn ứng trước chưa thu hồi 4.882,39 tỷ đồng của 02 dự án (i) Dự án Bồi thường, GPMB dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương và (ii) Dự án Cấp nước Khu kinh tế Vũng Áng hiện đang đề xuất Trung ương chuyển ứng thành cấp hoặc hoặc bố trí thu hồi từ phần vốn phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể của Trung ương).*

- Các dự án triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025 là 1.921,745 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng các dự án ODA: 349,976 tỷ đồng.

- Nhu cầu bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và khởi công mới các dự án quan trọng cấp bách theo Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh: 699,25 tỷ đồng; trong đó:

+ Bố trí chuẩn bị đầu tư 07 dự án với số tiền 35 tỷ đồng (mỗi dự án 5 tỷ đồng).

+ Khởi công mới 15 dự án với tổng số tiền 664,25 tỷ đồng (nhu cầu kế hoạch vốn năm 2021 của mỗi dự án tương đương ¼ tổng mức đầu tư và được xếp thứ tự ưu tiên theo tính cấp thiết đầu tư trong các nhóm ngành, lĩnh vực).

*(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).*

**III. Nguyên tắc bố trí vốn**

Việc dự kiến và đề xuất bố trí vốn ngân sách Nhà nước năm 2020 được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; cụ thể:

- Phương án dự kiến phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước năm 2021 phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

- Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ngành và các cấp chính quyền địa phương.

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch vốn năm 2021 phải phù hợp với dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã trình cấp có thẩm quyền.

- Trong từng ngành, lĩnh vực và nguồn vốn, việc phân bổ kế hoạch đầu tư được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Bố trí hoàn trả các khoản vốn ứng trước đến nay chưa thu hồi.

+ Ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025.

+ Bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo tiến độ được phê duyệt.

+ Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn khởi công mới các dự án quan trọng, cấp bách, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân,..

**IV. Nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021:**

Để triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 đảm bảo mục tiêu đúng tiến độ, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các ngành, các cấp cần quán triệt và thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Bộ, ngành Trung ương về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ngân sách nhà nước năm 2021; đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Thực hiện giao kịp thời kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai kế hoạch đầu tư năm 2021 ngay từ đầu năm.

Việc phân bổ nguồn vốn nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương, thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản, tuyệt đối không để phát sinh nợ; đảm bảo bổ trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ đã quy định.

2. Tăng cường quản lý chặt chẽ các khâu đầu tư công, nhất là việc thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án; kiểm soát chặt chẽ công tác đấu thầu, khuyến khích áp dụng việc lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi đối với những gói thầu trong hạn mức được chỉ định thầu, nhằm lựa chọn được những nhà thầu đủ năng lực, có kinh nghiệm đồng thời tạo sự minh bạch, công khai trong đấu thầu; tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về đấu thầu qua mạng. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong quản lý xây dựng cơ bản ở tất cả các khâu.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị thực hiện nhanh và kịp thời công tác giải phóng mặt bằng phục vụ cho việc triển khai các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án lớn, trọng tâm của tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo xử lý kiên quyết, cưỡng chế và bảo vệ thi công đối với những trường hợp cố tình không chấp hành mặc dù đã được giải quyết các chế độ, chính sách theo đúng quy định. Xác định mặt bằng là nút thắt quan trọng trong triển khai dự án, cần toàn tâm, dốc sức thực hiện; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, không được để tình trạng dự án chờ mặt bằng.

4. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là vốn từ doanh nghiệp, dân cư, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, cung cấp dịch vụ công,... nhằm huy động, bổ sung thêm nguồn vốn để tạo bước đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Riêng các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP) đã được HĐND tỉnh thông qua sẽ thực hiện rà soát, đánh giá lại, trường hợp cần thiết thực hiện điều chỉnh danh mục phù hợp với điều kiện thực tế; đề xuất giải pháp cụ thể nhằm tạo sự quan tâm của Nhà đầu tư, huy động được nguồn vốn thực hiện, đảm bảo hiệu quả, khả thi.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và phát triển doanh nghiệp; mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân, nhất là đầu tư trong nước, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng.

6. Đi đôi với việc ưu tiên bố trí vốn để giải quyết nợ đọng theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, các ngành, địa phương phải tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng mới, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao. Tuyệt đối không yêu cầu đơn vị thi công tự bỏ vốn thi công khi chưa được bố trí kế hoạch vốn hoặc bỏ vốn cao hơn mức vốn kế hoạch giao dẫn đến phát sinh nợ đọng XDCB.

7. Thường xuyên theo dõi, nắm tiến độ và chỉ đạo kịp thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý các dự án triển khai chậm để điều chuyển kế hoạch vốn cho các dự án cấp bách, các dự án triển khai nhanh, có khối lượng hoàn thành lớn nhưng đang còn thiếu vốn. Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc triển khai các thủ tục nhập nguồn theo đúng kế hoạch giao, góp phần đẩy nhanh tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn.

8. Tiếp tục đốc thúc, đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

9. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc

10. Bám sát các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ.

Trên đây là một số nội dung báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến để hoàn chỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Chánh Văn phòng;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Trung tâm TT - CB - TH tỉnh;  - Lưu VT, TH2. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trần Tiến Hưng** |

1. Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo giải ngân đạt 24,003 tỷ đồng; bằng 60,6% kế hoạch. [↑](#footnote-ref-1)
2. Danh mục dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM phải do nhân dân lựa chọn và được lập từ cấp thôn trở lên, danh mục hợp lệ khi có trên 50% số hộ dân sống trên địa bàn biểu quyết thông qua. [↑](#footnote-ref-2)
3. Danh mục dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM phải do nhân dân lựa chọn và được lập từ cấp thôn trở lên, danh mục hợp lệ khi có trên 50% số hộ dân sống trên địa bàn biểu quyết thông qua. [↑](#footnote-ref-3)
4. Như: Về định mức chi phí quản lý dự án, hiện nay chỉ có định mức cho các dự án trong nước (theo quyết định 79/QĐ-BXD) còn đối với các dự án ODA chưa có quy định cụ thể; các quy định của Nghị định 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn liên quan, cùng với việc ban hành bộ đơn giá theo các định mức mới chưa kịp thời, làm gián đoạn quá trình thực hiện và chuẩn bị đầu tư các dự án; Vướng mắc trong công tác thẩm định dự án có kết cấu mặt đường láng nhựa nóng do chưa có Thông tư hướng dẫn mới về nội dung này (định mức hiện hành theo TT 19/2019/TT-BXD chưa quy định),.. [↑](#footnote-ref-4)
5. Do quy trình thủ tục mất nhiều thời gian, sự vào cuộc của chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt, công tác tuyên truyền vận động người dân còn hạn chế. [↑](#footnote-ref-5)
6. Vấn đề này hiện đã được điều chỉnh trong Luật Đầu tư công năm 2019 và bắt đầu áp dụng triển khai trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Theo đó, vốn đầu tư công chỉ còn 02 loại nguồn vốn là vốn ngân sách nhà nước và vốn từ nguồn thu để lại của của các cơ quan nhà nước; cùng với đó, cơ chế quản lý, điều hành cũng đã được điều chỉnh phù hợp, nhằm tăng tính chủ động trong quản lý và phân bổ nguồn lực đầu tư công. [↑](#footnote-ref-6)